Người ký: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Email: giaoduc.tanbinh@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 10.08.2020 09:40:39 +07:00

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1203/GDĐT-TCNS

Tân Bình, ngày 10 tháng 8 năm 2020

V/v thống nhất giao biên chế dự kiến cho năm 2020 lần 2

KHẨN

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Bồi dưỡng giáo dục.

Căn cứ số liệu phân tuyến năm học 2020-2021 ban hành kèm Kế hoạch số 154/KH-UBND-VX ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

Căn cứ công văn số 222/NV-TCNS ngày 31/3/2020 của Phòng Nội vụ quận Tân Bình về việc phân bổ biên chế ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020;

Căn cứ công văn số 1031/GDĐT-TCNS ngày 10/7/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thống nhất giao biên chế dự kiến cho năm 2020 lần 2;

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện rà soát lại số liệu biên chế dự kiến giao lần 2 năm 2020 của các đơn vị (đính kèm); đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập và Bồi dưỡng giáo dục thực hiện rà soát nội dung trên.

Nếu có điều chỉnh, đề nghị đơn vị phản hồi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thông qua ông Thái Hoàng Huy, chuyên viên **chậm nhất đến 17g00 ngày 11/8/2020**. Sau thời gian trên, các đơn vị không phản hồi xem như thống nhất với dự kiến biên chế lần 2 năm 2020.

Do tính chất quan trọng của công việc, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị quan tâm thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, tính chính xác của báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BLĐ P.GDĐT;
- Lưu: VT, Huy.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trần Khắc Huy

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIAO BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC BẬC MẦM NON
LẦN 2 NĂM 2020

STT	Tên trường	Hạng trường	Số điểm trường	Tổng số lớp	Lớp Nhà trẻ	Lớp Mẫu giáo	Tổng số học sinh	Số HS Nhà trẻ	Số HS Mẫu giáo	HS khuyết tật hòa nhập	CBQL		Giáo viên	Nhân viên viên chức	HĐ 68	Biên chế giao 2020	Biên chế dự kiến lần 2 2020	Biên chế hiện có	Ghi chú
											Công chức	Viên chức							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	Mầm non 1	2	1	4	1	3	115	20	95	0	1	1	9	1	1	16	**13**	12	
2	Mầm non 1A	2	1	6	2	4	230	60	170	0	1	1	14	1	5	22	**22**	19	
3	Mầm non 2	1	1	9	3	6	330	90	240	0	1	2	21	2	6	32	**32**	31	
4	Mầm non Kim Đồng	2	1	8	2	6	220	45	175	0	1	1	18	3	5	32	**28**	31	
5	Mầm non 3	1	2	11	2	9	250	40	210	0	1	2	25	2	7	39	**36**	36	
6	Mầm non 4	2	1	6	2	4	185	40	145	0	1	1	14	2	4	23	**22**	19	
7	Mầm non Quận	1	1	16	3	12	615	172	443	0	1	2	34	2	7	46	**46**	39	
8	MN Tân Sơn Nhất	1	1	10	2	8	314	40	274	0	1	2	23	2	5	28	**33**	27	
9	Mầm non 5	2	1	8	2	6	210	40	170	0	1	1	18	2	4	17	**26**	24	
10	Mầm non 6	1	1	9	3	6	285	70	215	0	1	2	21	2	6	33	**32**	29	
11	Mầm non 7	2	2	7	3	4	150	50	100	0	1	1	16	2	5	26	**25**	19	
12	Mầm non Tuổi Xanh	1	1	15	4	11	475	95	380	0	1	2	34	2	6	46	**45**	45	
13	Mầm non 8	1	2	10	4	6	296	70	226	0	1	2	23	2	6	33	**34**	31	
14	Mầm non 9	1	1	14	3	11	460	80	380	0	1	2	32	2	6	45	**43**	45	

STT	Tên trường	Hạng trường	Số điểm trường	Tổng số lớp	Lớp Nhà trẻ	Lớp Mẫu giáo	Tổng số học sinh	Số HS Nhà trẻ	Số HS Mẫu giáo	HS khuyết tật hòa nhập	CBQL		Giáo viên	Nhân viên viên chức	HĐ 68	Biên chế giao 2020	Biên chế dự kiến lần 2 2020	Biên chế hiện có	Ghi chú
											Công chức	Viên chức							
15	Mầm non Vườn Hồng	2	1	6	1	5	155	28	127	0	1	1	14	2	5	23	23	22	
16	Mầm non 10	1	1	10	2	8	440	70	370	0	1	2	23	2	6	39	34	32	
17	Mầm non 10A	1	2	10	2	8	380	70	310	0	1	2	22	4	5	24	34	26	
18	Mầm non Phú Hòa	1	1	10	2	8	387	50	337	0	1	2	23	2	6	37	34	37	
19	Mầm non 11	1	1	13	3	10	379	65	314	0	1	2	30	3	6	43	42	36	
20	Mầm non 12	1	1	11	5	6	270	100	170	0	1	2	29	3	6	41	41	41	
21	Mầm non Họa Mi	1	1	10	4	6	415	125	290	0	1	2	23	2	6	34	34	33	
22	Mầm non 13	1	1	18	4	14	755	150	604	1	1	2	41	7	7	61	58	58	
23	Mầm non 14	1	1	15	3	12	475	95	380	0	1	2	34	2	6	47	45	45	
24	Mầm non Bàu Cát	1	1	9	1	8	200	30	170	0	1	2	21	3	4	49	31	47	
25	Mầm non 15	1	1	12	2	10	540	80	460	0	1	2	27	2	7	41	39	41	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIAO BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC BẬC TIỂU HỌC
LẦN 2 NĂM 2020

STT	Tên trường	Hạng trường	Số điểm trường	Tổng số lớp	Lớp 1 buổi	Lớp 2 buổi	Tổng số học sinh	Số HS 1 buổi	Số HS 2 buổi	HS khuyết tật hòa nhập	CBQL		Giáo viên	TPT	Nhân viên			HĐ 68	Biên chế giao 2020	Biên chế dự kiến lần 2 2020	Biên chế hiện có	Ghi chú
											Công chức	Viên chức			TV,TB CNTT	VT-YT KT-TQ	Hỗ trợ khuyết tật					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*24*
1	Lê Văn Sĩ	1	3	31	6	25	1181	212	969	4	1	2	45	1	2	3	1	6	64	**59**	61	
2	Nguyễn Thanh Tuyền	1	1	31	0	31	1250	0	1250	13	1	2	47	1	2	3	1	4	61	**61**	53	
3	Bình Giã	3	2	15	0	15	582	0	582	12	1	1	23	1	1	2	1	6	34	**36**	32	
4	Tân Sơn Nhất	2	1	22	0	22	880	0	880	2	1	1	33	1	1	2	1	4	43	**44**	38	
5	Hoàng Văn Thụ	1	1	36	6	30	1452	234	1218	14	1	2	52	1	2	3	1	5	69	**67**	65	
6	Phạm Văn Hai	2	1	20	4	16	743	148	595	10	1	1	29	1	1	2	1	4	39	**40**	36	
7	Bạch Đằng	3	1	20	0	16	558	0	558	3	1	1	24	1	1	2	1	4	33	**35**	28	
8	Chi Lăng	3	2	15	0	15	511	0	511	2	1	1	23	1	1	2	1	6	35	**36**	31	
9	Đống Đa	1	1	28	0	28	797	0	797	0	1	2	42	1	2	3	0	4	49	**55**	47	
10	Bành Văn Trân	1	3	44	28	16	1604	977	627	11	1	2	60	1	2	3	1	6	83	**76**	78	
11	Ngọc Hồi	1	2	28	0	28	1068	0	1068	13	1	2	42	0	2	3	1	4	55	**55**	48	
12	Trần Văn Ơn	2	2	21	13	8	847	507	340	11	1	1	28	1	1	2	1	6	41	**41**	32	
13	Phú Thọ Hòa	1	2	32	11	21	1280	435	835	10	1	2	45	1	2	3	1	5	54	**60**	54	
14	Lê Thị Hồng Gấm	1	3	37	14	23	1557	543	1014	9	1	2	51	1	2	3	1	6	67	**67**	66	
15	Nguyễn Văn Trỗi	1	1	43	8	35	1792	320	1472	0	1	2	62	1	2	3	1	4	74	**76**	70	
16	Lạc Long Quân	3	1	15	0	15	620	0	620	5	1	1	23	1	1	2	1	4	35	**34**	30	
17	Cách Mạng Tháng Tám	2	2	21	4	17	859	164	695	5	1	1	30	1	1	2	1	6	42	**43**	38	

STT	Tên trường	Hạng trường	Số điểm trường	Tổng số lớp	Lớp 1 buổi	Lớp 2 buổi	Tổng số học sinh	Số HS 1 buổi	Số HS 2 buổi	HS khuyết tật hòa nhập	CBQL		Giáo viên	TPT	Nhân viên			HĐ 68	Biên chế giao 2020	Biên chế dự kiến lần 2 2020	Biên chế hiện có	Ghi chú
											Công chức	Viên chức			TV,TB CNTT	VT-YT KT-TQ	Hỗ trợ khuyết tật					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*24*
18	Nguyễn Khuyến	1	1	28	15	13	1182	629	553	5	1	2	38	1	2	3	1	4	54	52	48	
19	Trần Quốc Tuấn	1	1	35	8	27	1341	272	1069	5	1	2	50	1	2	3	1	4	65	64	57	
20	Thân Nhân Trung	1	1	28	8	20	1129	280	840	9	1	2	40	1	2	3	1	4	55	54	47	
21	Sơn Cang	2	1	21	2	19	913	76	837	1	1	1	31	1	1	2	1	4	42	42	41	
22	Yên Thế	1	1	31	8	23	1361	326	1035	5	1	2	44	1	2	3	1	4	61	58	56	
23	Trần Quốc Toản	1	3	51	30	21	2022	1181	841	11	1	2	68	1	2	3	1	4	82	82	78	
24	Tân Trụ	1	1	32	13	19	1431	585	846	5	1	2	44	1	2	3	1	4	61	58	57	
25	Nguyễn Văn Kịp	1	1	40	24	16	1752	1029	723	30	1	2	53	1	2	3	1	4	68	67	65	
26	Phan Huy Ích	2	1	22	0	22	985	0	985	3	1	1	33	1	1	2	1	4	43	44	25	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIAO BIÊN CHẾ BẬC THCS
LẦN 2 NĂM 2020

STT	Tên trường	Hạng trường	Số điểm trường	Tổng số lớp	Lớp 1 buổi	Lớp 2 buổi	Tổng số học sinh	Số HS 1 buổi	Số HS 2 buổi	HS khuyết tật hòa nhập	CBQL		Giáo viên	TPT	Nhân viên			HĐ 68	Biên chế giao 2020	Biên chế dự kiến lần 2	Biên chế hiện có	Ghi chú
											Công chức	Viên chức			TV,TB CNTT	VT-YT KT-TQ	Hỗ trợ khuyết tật					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1	THCS Ngô Sĩ Liên	1	2	56	56	0	2304	2304	0	13	1	2	106	1	3	4	1	6	127	**124**	122	
2	THCS Âu Lạc	1	1	30	0	30	1387	0	1387	11	1	2	57	1	3	3	1	4	72	**72**	60	
3	THCS Trần Văn Đang	2	1	18	18	0	500	500	0	5	1	1	34	1	2	2	1	4	45	**46**	38	
4	THCS Nguyễn Gia Thiều	1	1	40	40	0	1639	1639	0	5	1	2	76	1	3	4	1	4	94	**92**	78	
5	THCS Tân Bình	1	1	53	53	0	2374	2374	0	17	1	2	101	1	3	4	1	4	116	**117**	97	
6	THCS Quang Trung	1	1	30	1	0	1275	1275	0	2	1	2	57	1	3	3	1	4	72	**72**	53	
7	THCS Trần Văn Quang	1	1	32	32	0	1256	1256	0	5	1	2	61	1	3	3	1	4	59	**76**	51	
8	THCS Phạm Ngọc Thạch	2	1	23	0	23	716	0	716	4	1	1	44	1	2	2	1	4	68	**56**	65	
9	THCS Lý Thường Kiệt	1	1	28	24	4	806	666	140	13	1	2	53	1	3	3	1	4	68	**68**	54	
10	THCS Võ Văn Tần	1	2	41	41	0	1914	1914	0	8	1	2	78	1	3	4	1	6	96	**96**	89	
11	THCS Ngô Quyền	1	1	56	56	0	2667	2667	0	13	1	2	106	1	3	4	1	4	121	**122**	105	
12	THCS Trường Chinh	I	1	47	47	0	2062	2062	0	3	1	2	89	1	3	4	1	4	105	**105**	95	
13	THCS Hoàng Hoa Thám	1	0	74	74	0	3520	3520	0	16	1	2	141	1	3	4	1	4	157	**157**	140	
14	Bồi dưỡng giáo dục	1	/	/	/	/	/	/	/	/	1	1	13	/	/	2	/	2	19	**19**	17	